

ĐÔI ĐIỀU CẢM NHẬN VỀ THỰC TRẠNG NGHI LỄ PHẬT GIÁO Ở NHỮNG NGÔI CHÙA VIỆT TẠI ĐẤT NƯỚC LÀO

HT. Thích Thanh Giác*

Tóm tắt:

Lào và Việt Nam là hai quốc gia thuộc Đông Nam Á, có chung đường biên giới từ Bắc đến Nam, diện tích đất đai của Lào khoảng 236.800 km², dân số không đồng, nhưng đa dạng chủng tộc, đa dạng văn hóa, nhất là văn hóa tâm linh, trong đó có văn hóa tín ngưỡng Phật giáo.

Người Việt có mặt ở Lào rất sớm. Ban đầu người Việt chỉ định cư ở những vùng biên giới giữa hai nước Việt - Lào, lập lên những cộng đồng quần cư ở Lào, sau đó do nhiều nhân duyên khác nhau, đặc biệt là sự cho phép giúp đỡ của Nhà nước Chính phủ Lào, người Việt đã tiến sâu vào những trung tâm đô thị của Lào để sinh sống và quyết định định cư lâu dài, xem đây là quê hương thứ hai của mình.

Theo số liệu thống kê của Chính phủ Lào năm 2015. Người Việt là cộng đồng đông nhất với tổng số 19.000 người¹, có 45.000 người ngoại Kiều đồng sinh sống ở Lào, họ sống bằng buôn bán thương mại, có vai trò quan trọng trên nhiều lĩnh vực, đời sống kinh tế văn hóa xã hội Lào. Do chung sống sinh hoạt với người dân bản địa, nên sự giao lưu văn hóa đan xen giữa hai dân tộc Việt - Lào diễn ra hàng ngày, nhưng người Việt vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc của mình, thể hiện rất rõ nét trong nghi lễ Phật giáo ở những ngôi chùa Việt trên đất nước Lào.

Từ khóa: Nghi lễ Phật giáo, chùa Việt tại Lào

* Ủy viên Hội đồng Trị sự - Phó trưởng ban Nghi lễ Trung ương GHPGVN

¹ Trung tâm Thống kê quốc gia Lào, 2015, Tr.38

1. Tình hình Phật giáo Việt Nam tại Lào

Căn cứ sử liệu và qua khảo sát thực tế cho thấy, Phật giáo Bắc tông Việt Nam có mặt ở Lào muộn hơn so với lịch sử di cư và hình thành cộng đồng người Việt ở Lào, trong khi ấy Phật giáo Nam tông ở Lào đang là Quốc giáo. Nhận thấy có nhiều điểm không tương đồng trong thực hành tín ngưỡng Phật giáo, nên người Việt đã xây chùa tạc tượng theo truyền thống văn hóa Việt. Ban đầu chỉ là những am tranh lợp cỏ, dần dần phát triển thành những ngôi chùa trang nghiêm đặc thù văn hóa Việt Nam.

Đến nay đã có 13 ngôi chùa và 1 Tịnh xá. Chùa cổ nhất là chùa Bảo Quang, chùa Diệu Giác, chùa Trang Nghiêm và chùa Bằng Long. Hầu hết các chùa được xây dựng ở Vientiane, Miền Bắc, Trung và Nam Lào. Người sáng lập chùa là những Cư sỹ Phật tử và Tăng sỹ Phật giáo Việt Nam. Ở những năm đầu thập kỷ thứ 2, thế kỷ 20 thuộc các dòng Phật giáo Tào Động², Lâm Tế³, Thiên Thai⁴ và hệ phái Khất Sỹ⁵. Tiêu biểu như người Việt họ Đặng; ông Lê Hữu Cừu; Hòa Thượng Thích Nhật Liên, Thích Thanh Tuất, Thích Trung Quán, Thích Minh Lý, Ni Sư Thích Diệu Thiện. Trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặt tại chùa Bằng Long, thủ đô Vientiane. Hòa Thượng Thích Nhật Liên trụ trì và được suy tôn là ngôi Tăng Thống. Số lượng Tăng ni hiện có 24 vị, gồm 01 Hòa thượng, 02 Thượng tọa, 03 Ni sư, 06 Đại đức, 01 Sư cô, còn lại là Sa di tăng, Sa di ni và Hình đồng tập sự. Có 06 vị có quốc tịch Lào, 12 vị có hộ chiếu ngoại kiều, 8 vị mang thẻ hộ chiếu phổ thông Việt Nam. Số lượng Phật tử đã Quy y Tam bảo có 39%. Về tổ chức Giáo hội đã thành lập được Ban điều phối đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam trực thuộc Liên minh Giáo hội Phật giáo

² Tông Tào Động là 1 tông phái của Phật giáo Trung Quốc do Thiền Sư Thủy Nguyệt (người Việt Nam) và Tông Diễn truyền bá vào Đàng ngoài. Thiền sư Thạch Liêm truyền bá vào Đàng Trong rất thịnh hành vào cuối thế kỷ thứ 17 và 18. Hiện nay tông phái này còn ảnh hưởng mạnh đối với khu vực miền Bắc Việt Nam (Xin xem: Nguyễn Lang (2012), Việt Nam Phật giáo sử lược, tr.582)

³ Tông phái Lâm Tế có nguồn gốc từ Phật giáo Trung Quốc được Tổ Nguyên Thiệu truyền bá vào Việt Nam khoảng thế kỷ thứ 17. Tông phái này được Chúa Đàng Trong và các vua nhà Nguyễn ủng hộ nên rất phát triển. Đến nay tông phái này rất có ảnh hưởng khu vực miền Trung và miền Nam Việt Nam và cũng sinh ra một số chi phái như: Liễu Quán, Chúc Thánh, Gia Phổ, Tế Thượng. Khi được truyền bá vào Đại Việt thì những khác biệt về khái niệm, chủ trương giữa tông Tào Động và tông Lâm Tế không còn rõ nét như ở Trung Quốc. (Xin xem: Nguyễn Lang, Sdd, tr.499)

⁴ Tông Thiên Thai là 1 tông phái của Phật giáo Trung Quốc do Thiền sư Liễu Thiên (người Việt Nam) truyền bá vào miền Nam Việt Nam vào khoảng thế kỷ 20 tông này vẫn phát triển đến nay. Long An và các tỉnh miền Tây Việt Nam là nơi chịu ảnh hưởng mạnh nhất (Tác Hành, 2012) “Tông Thiên Thai Giáo Quán – Chi phái Cao Minh đại ở Việt Nam” Truy xuất từ <http://www.phatgiaobaclieu.com/content/view/2216/31>.

⁵ Hệ phái Khất Sỹ những năm của phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam, Tổ sư Minh Đăng Quang đã sáng lập ra hệ phái Khất Sỹ (1946) mang bản sắc văn hóa Việt Nam với tôn chỉ “Nổi truyền Thích Ca chính pháp” đây là hệ phái của Phật giáo Việt Nam có sự phát triển nhanh cả về chất lẫn lượng, từ miền Nam lan rộng ra khu vực miền Trung và Tây Nguyên (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2016, Tr.796-799)

Lào năm 2018. Ban điều phối do Thượng tọa Thích Minh Quang làm Trưởng ban hiện đã và đang đi vào hoạt động.

2. Thực trạng nghi lễ Phật giáo ở những ngôi chùa Việt tại Lào

Như chúng ta đều biết, cốt lõi của tôn giáo là nghi lễ. Theo *Từ điển Hán Việt* của Đào Duy Anh và Thiên Chửu giải thích: Nghi là dáng vẻ bên ngoài như oai nghi; Lễ là khuôn mẫu phép tắc, cung kính như lễ bái. Như vậy Nghi lễ là hình thức biểu hiện tinh thần, đề cầu nguyện, tán thán công đức vị Giáo chủ mà tín đồ đã quy ngưỡng tôn thờ. Đạo Phật Nguyên Thủy không chú trọng nhiều đến nghi lễ, nhưng khi du nhập đến các quốc gia khác đã vận dụng nghi lễ như là một phương tiện hữu hiệu để chuyển tải chân lý của Đức Phật đến với mọi người, nhằm mục đích hướng con người đến đời sống thánh thiện. Phật giáo Việt Nam có cả một kho tàng âm nhạc nghi lễ ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam thuộc các dạng: Kinh, kệ, chú, niệm, đọc, tụng, hô, bạch xướng, thỉnh, tán, niệm hương, đọc sớ, hô kệ, thỉnh linh. Tột đỉnh của nghi lễ là “Tán”. Với tính chất khế lý khế cơ, nên khi Phật giáo du nhập vào đâu là thích nghi với hoàn cảnh nơi đó, hình thành những hình thức nghi lễ riêng biệt. Qua khảo sát Phật giáo Bắc tông Việt Nam ở Lào đã cho thấy khác biệt, thông qua các hoạt động sau:

2.1. Nghi lễ Phật giáo thể hiện qua kiến trúc và bài trí tượng thờ

Chân lý thánh thiện của Đạo Phật được thể hiện bằng dáng vẻ khuôn mẫu bên ngoài, khiến mọi người dễ trực nhận, dễ giác ngộ. Kiến trúc chùa tháp của Phật giáo Việt Nam là thiết chế văn hóa thuộc các dân tộc, vùng miền, kết tinh tổng hợp nền văn hóa tư tưởng phương Đông (Nho, Đạo, Thích). Nho giáo nặng về thiết lập thể chế quản lý con người, gia đình và xã hội, Lão giáo thiên về thiên nhiên, còn Phật giáo thì trung dung (trung đạo) dung hòa Nho Đạo nhằm thăng hoa đời sống con người siêu xuất thế gian. Do vậy kiến trúc chùa tháp của Phật giáo Việt Nam mang tính đặc sắc riêng và thường được gọi theo khối hình chữ Hán. Đó là kiến trúc kiểu "Nội công ngoại quốc", kiểu "chữ Đinh", chữ "Tam" hay chữ "Môn". Khi chuẩn bị xây chùa, yếu tố phong thủy được đặt lên hàng đầu, chùa phải được đặt ở thế đất đẹp, địa linh nhân kiệt, long bàn hổ cứ, hoặc Kim quy. Đa phần chọn hướng Tây hoặc Đông Nam thuận với khoa học, khung cột kết cấu bằng gỗ quý tứ thiết (Đinh, Lim, Sến, Táu). Mái chõng diêm 2 tầng có đao góc, hoặc theo lối đốc vít không có đao tàu chéo góc, lợp ngói âm dương hay ngói lá đề, hoa văn uyển chuyển bờ nóc trang trí tứ linh, long châu phượng móm,...

Qua khảo sát cho thấy, trong quần thể kiến trúc chùa Việt ở Lào gồm 3 công trình chính là Tam quan, Chính điện thờ Phật và Bảo tháp. Ngoài ra tùy theo diện tích rộng hẹp mà có thêm các hạng mục khác như: Tổ Đường, Giảng đường, Khách đường, Tăng xá, Linh cốt, Tháp Xá lợi, Nhà bếp, các công trình phụ cận khác.

Đa số là kiến trúc theo truyền thống văn hóa vùng miền và tông phái Phật giáo Việt Nam, trong đó có chùa xây điện thờ Phật 2 tầng và Bảo tháp theo kiến trúc Lào như chùa Phật Tích ở Vientiane, còn hầu hết các chùa chỉ xây 1 tầng, một số chùa xây dựng khang trang như chùa: Phật Tích ở LuangphaBang, chùa Bàn Long ở Vientiane, chùa Bảo Quang, chùa Diệu Giác,... Còn lại chỉ là tạm thời. Song cũng có những công trình kiến trúc văn hóa đan xen Việt – Lào.

Qua thực tế thấy rằng, kiến trúc chùa Việt ở Lào tuy vẫn giữ được gốc văn hóa Việt, nhưng không đầy đủ có những khác biệt, do bởi người Việt tuy định cư ở Lào đông, nhưng Phật tử chính thống rất ít, hơn nữa phải tuân thủ tín ngưỡng văn hóa truyền thống và pháp luật của Nhà nước Lào. Thứ nữa kinh tế hạn hẹp và chưa được sự quan tâm giúp đỡ sâu sát của hai Giáo hội Phật giáo Lào và Việt Nam. Từ những không gian kiến trúc hạn hẹp ấy mà ảnh hưởng tới bài trí tượng thờ.

Đặc trưng bài trí tượng thờ các chùa Việt ở Lào là kết quả của sự kế thừa cách bài trí tượng thờ từ các miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam và có sự tiếp thu từ Phật giáo Lào. Tượng thờ chủ yếu là Phật, Bồ Tát, Tổ và Thánh thần,....

Tại chính điện chỉ thờ “Thích Ca Tam Tôn” cùng một ban hàng ngang tư thế ngồi, hình thức đều giống nhau, chỉ khác là tượng ở giữa to và lớn hơn. Như ở chùa Phật Tích hay LuangphaBang, chùa Bàn Long, chùa Phật Tích ở Vientiane. Nhưng cũng có chùa chỉ thờ có một pho tượng Đức Phật Thích Ca ở một ban thờ trong cùng một không gian chính điện như chùa Bảo Quang, Diệu Giác ở Savannakhet, chùa Trang Nghiêm, Long Vân cũng vậy và mô hình này không giống ở Việt Nam và Lào. Chùa Phật Tích ở Bắc Lào ngoài thờ 3 pho tượng Phật chính ở bậc cao nhất, còn lại bậc thứ 2 + 3 đều thờ tượng Phật Lào, lễ vật bài trí ở Phật điện đều giống chùa Lào. Ở Bắc Trung Lào, bài trí cả tượng Phật Việt Nam và Lào nhưng có phần thiên về tượng Phật Việt Nam. Ở chùa Phật Tích bậc thờ thứ 2 giữa thờ tượng Phật theo phong cách Phật giáo miền Bắc Việt Nam. Hai bên là tượng Phật Lào và 3 pho tượng Tây Phương Tam Thánh theo phong cách Phật giáo Miền Nam Việt Nam. Ở bậc thứ 3 là thờ 7 pho tượng Dược sư. Chùa Bàn Long ở Vientiane chính điện bậc thứ 2 thờ 3 tượng Phật

theo phong cách Lào, bên phải thờ tượng Bồ Tát Địa Tạng, bên trái thờ Bồ Tát Quán Âm (tượng trong tư thế ngồi), bậc thứ 3 thờ Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền cũng là tượng ngồi, còn lại các chùa ở Trung Lào không thờ tượng Phật Lào ở chính điện; nhưng lại có phong cách thờ như Phật giáo Huế và Miền Nam Việt Nam. Đó là bộ tượng Di Đà Tam Tôn ở chùa Long Vân, thờ Sa Bà Tam Thánh. Tượng Phật Thích Ca ở giữa, hai bên là tượng Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Địa Tạng đứng hầu. Đặc biệt là tượng thờ Bồ tát Quán Thế Âm đứng lộ thiên, chùa nào cũng có tượng thờ Ngài được tạc bằng đá quý, gỗ quý như chùa Phật Tích ở Vientiane to đẹp trang nghiêm cao từ 5 – 7m. Ngoài ra, một số chùa còn thờ tượng Hộ pháp, chư Tổ Việt Nam, người có công khai lập chùa và còn thờ Tam tòa Thánh Mẫu, Quan Thánh Đế Quân, Cửu Thiên Huyền Nữ, Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Tiên, Thổ Công, Thổ Địa, Miếu Cô Hồn, Đức Thánh Trần, Ban thờ Bác Hồ,... bao hàm tín ngưỡng dân gian và tín ngưỡng Phật giáo Việt Nam nhưng không đầy đủ như ở quê nhà. Mục đích là hướng về văn hóa cội nguồn nhớ ơn và báo ơn, cầu nguyện an vui hạnh phúc trong cuộc sống.

2.2. Nghi lễ Phật giáo thể hiện qua thời biểu, khóa tu, kinh tụng hàng ngày

Phật giáo của người Việt tại Lào do hệ phái Phật giáo Bắc tông Việt Nam của 3 miền truyền sang như: Hòa Thượng Thích Trung Quán thuộc tông Tào Động miền Bắc; Hòa thượng Thích Nhất Liên thuộc tông Lâm Tế và tông Thiên Thai; Hệ phái Khất Sĩ. Mỗi tông đều lấy một bộ kinh làm tôn chỉ riêng để hoằng dương chính pháp. Cụ thể là thiết lập thanh quy thời biểu, khóa tu, và kinh tụng hàng ngày. Thực tế quan sát đã thấy khác biệt.

Về thời khóa tụng: Chư Tăng ni và Phật tử Bắc tông Phật giáo Tào Động Miền Bắc duy trì 2 thời khóa. Sáng tụng kinh Chú Lăng Nghiêm, Đại Bi, Thập Chú. Chiều tụng kinh Cầu An hoặc Cầu Siêu, Hiến cúng lục đạo. Cụ thể như chùa Phật Tích ở Luangphrabang, chùa Phật Tích, chùa Bàn Long ở Vientiane, chùa Diệu Giác ở Savannakhet, chùa Thanh Quang ở Champasak. Còn Tăng ni Phật tử các chùa thuộc tông Thiên Thai và Lâm Tế ở Miền Trung, Miền Nam thì duy trì 4 thời khóa trong một ngày. Sáng tụng kinh chú Thủ Lăng Nghiêm, Đại Bi, Thập chú, trưa cúng Phật, chiều cúng Tiểu Môn sơn, tối khóa Lễ Tịnh Độ. Cụ thể là ở chùa Bảo Quang, Pháp Hoa ở Savannakhet, chùa Trang Nghiêm, Long Vân, Kim Sơn ở Champasak. Về nhịp điệu, đọc tụng tiểu tiết trong kinh và sử dụng pháp khí trong các khóa lễ thì các chùa Phật

giáo Miền Nam đơn giản hơn Phật giáo miền Trung, rất phù hợp với văn hóa Lào và người Việt ở Lào.

Các khóa tu Tịnh Độ hay Bát Quan Trai chỉ có một ngày suốt thời gian trong 3 tháng hạ tham gia chủ yếu là Phật tử lớn tuổi, thanh niên Phật tử chỉ có 38% được thực hành vào các ngày lễ trường tịnh, ngày trai, ngày chủ nhật, ngày vía Phật và Bồ Tát. Các thời khóa tụng đều kết hợp ba phương pháp hành trì Thiền - Tịnh - Mật. Cụ thể mở đầu khóa tụng đều đọc câu thần chú: “Tịnh pháp giới chân ngôn... Tịnh khẩu nghiệp chân ngôn” đặc biệt là chú Thủ Lăng Nghiêm, chú Đại Bi Tâm Đà La Ni. Mật là giữa các bài kinh Tịnh tùy thuộc các ngày lễ mà tụng kinh như A Di Đà, Phổ Môn, Địa Tạng. Phần cuối là niệm danh hiệu Tứ Thánh, Thiền chủ yếu là lục tự hồng danh (Nam mô A Di Đà Phật). Kinh tụng hàng ngày là: Dược Sư, Phổ Môn (Cầu an), Địa Tạng, Vu Lan báo hiếu (Cầu siêu) trước đây tụng kinh theo âm Hán Việt, nay đã chuyển sang kinh nghĩa tiếng Việt rất phổ thông, theo các bản dịch tùy từng miền. Ngoài ra các chùa còn tiếp nhận đọc tụng kinh tiếng Lào như chùa Phật Tích ở Luangphrabang nhưng không dịch kinh tiếng Việt ra tiếng Lào. Riêng tịnh xá Ngọc Tâm tụng kinh Chân Lý do Tổ Minh Đăng Quang biên soạn nhưng không phổ cập.

Về thời gian khóa hạ an cư: Tăng ni Việt Nam tại Lào không tổ chức được an cư tập trung và cũng không thống nhất. Chùa Phật Tích ở Luangphrabang, tịnh xá Ngọc Tâm ở Vientiane không theo truyền thống hạ an cư Phật giáo Bắc tông Việt Nam mà theo Phật giáo Lào. Còn lại các chùa đều kết hạ an cư theo truyền thống Phật giáo Bắc tông Việt Nam. Tổ chức an cư trong 3 tháng tại chỗ, hoặc tiền an cư 15/4 – 15/7 âm lịch, hậu an cư từ 16/5 âm lịch trở đi.

3. Nghi lễ Phật giáo thể hiện qua các ngày lễ

Đại lễ của Phật giáo nói chung và các chùa Việt ở Lào nói riêng có rất nhiều đại lễ khác nhau, song ở đây chỉ nêu những ngày đại lễ lớn.

3.1. Thứ nhất là lễ hội Cầu an

Lễ này được diễn ra vào ngày 15 tháng Giêng hàng năm, ngày trăng tròn đầu tiên của năm. Ngày rằm tháng Giêng có nhiều ý nghĩa nên có tên gọi khác như: Lễ Nguyên tiêu, Nguyên tịch, Nguyên dạ, Thượng Nguyên. Tục ngữ Việt Nam có câu “Lễ quanh năm không bằng ngày Rằm tháng Giêng”. Người Việt ở Lào trải qua đến 3 thế hệ vẫn duy trì đều đặn, cứ sau 1 tuần của năm mới là mọi người lên chùa ghi tên làm giấy sớ để dâng sao giải hạn, cầu an cho bản thân, gia đình và cộng đồng vào ngày 8 cúng sao

hội đầu năm. Đây là lễ hội tâm linh rất quan trọng trong đời sống của người dân Việt ở Lào, không những cúng sao ở chùa mà còn cúng sao cả tại gia đình. Thu hút đông đảo mọi người tham gia. Sau phần nghi lễ là phần hội, tuy quy mô không bằng ở Việt Nam, nhưng vô cùng nhộn nhịp. Ngoài ra còn có lễ hội rằm tháng 10 âm lịch. Cũng là 1 trong 4 lễ hội lớn nhưng chỉ đạt 9% số người công nhận. Thứ nữa còn có lễ mừng thọ, lễ hằng thuận cho các Phật tử được tổ chức tại chùa, nhưng chỉ nhỏ nhẹ mà thôi.

3.2. Thứ hai là Đại lễ Phật Đản

Đây là đại lễ lớn nhất của Phật giáo của cả thế giới. Từ trước năm 1999 đại lễ kính mừng Đức Phật Thích Ca đản sinh thường được các chùa Việt ở Lào tổ chức vào ngày 8 tháng 4 âm lịch hàng năm. Từ khi Liên hiệp quốc công nhận Đại lễ Phật Đản VESAK (Lễ Tam hợp)⁶ ngày 15/12/1999 thì các chùa đều chuyển sang tổ chức Đại lễ Phật Đản vào ngày 15 tháng tư âm lịch theo đại lễ chung của thế giới, cá biệt có chùa vẫn tổ chức ngày 8/4 âm lịch. Nghi thức tổ chức được chuẩn bị khá chu đáo với tấm lòng thành kính trang nghiêm đầy đủ về hình thức và nội dung. Như thiết lập Phật Đài dâng hương hoa cúng Phật. Trang trí khánh tiết biểu ngữ, xe hoa rước Phật Đản sinh, giảng lịch sử Đức Phật và ý nghĩa Phật Đản, văn nghệ kính mừng ngày Phật Đản, cúng dâng, phóng sinh, bố thí. Thu hút hàng trăm hàng ngàn người đến tham dự, trong đó có các đại biểu lãnh đạo Nhà nước địa phương Lào.

3.3. Thứ ba là Lễ hội Vu Lan - Báo hiếu

Lễ hội này xuất xứ từ tích truyện Tôn giả Mục Kiền Liên cứu mẹ ra khỏi địa ngục. Ngày rằm tháng bảy đã trở thành truyền thống tri ân và báo ân hai đấng sinh thành của đại bộ phận người dân Việt Nam được gọi là Lễ Vu Lan – Báo hiếu. Cũng giống như các chùa Việt Nam, bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 âm lịch hàng năm hầu hết các chùa Việt ở Lào đều khai tụng kinh Vu Lan Bồn, đông đảo các Phật tử tham dự, trong đó khuyến khích cả thanh thiếu niên tham gia, nhằm giáo dục đạo hiếu đối với cha mẹ, ông bà tổ tiên, cầu cho cha mẹ hiện tại tăng diên phúc thọ, cha mẹ tổ tiên đã quá vãng được vãng sinh tịnh độ. Cũng nhân dịp này tổ chức khánh tuế hạ lạc chư Tôn đức Tăng ni sau 3 tháng an cư kết hạ, đồng thời phát nguyện ăn chay niệm Phật, phóng sinh tu phúc. Trong các ngày lễ lớn thì lễ Vu Lan chiếm ưu thế nhất 70%, lễ Phật Đản chiếm 62%. Lễ Rằm tháng Giêng chiếm 65%, lễ Rằm tháng 10 chiếm 9%. Ngoài các

⁶ Vesak: Lễ Tam hợp (Ngày Đức Phật Đản sinh 15/4/âm lịch – Ngày Đức Phật Thành đạo 8/12 âm lịch – Đức Phật nhập Niết Bàn ngày 15/2 âm lịch).

chùa còn tham gia lễ hội “Tắc Bạt” giống như lễ cúng Dàng trai Tăng của Phật giáo Việt Nam.

3.4. Nghi lễ Phật giáo thể hiện qua pháp phục và ẩm thực

- Pháp phục của tu sỹ Phật giáo người Việt ở Lào rất đơn giản về kiểu cách và màu sắc. Có 3 bộ chính: Bộ quần áo dành cho sinh hoạt hàng ngày trong nội tự, áo tràng dùng cho khi đi ra ngoài chùa, hậu y dùng để hành lễ. Mũ y vàng tượng trưng cho sự thanh thoát cao quý của nhà Phật. Người Lào cho rằng người tu sỹ Phật giáo mà không mặc y vàng thì không phải là nhà sư Phật giáo. Để thích nghi với văn hóa pháp phục Phật giáo Nam tông Lào, dù không dùng y quần như tu sỹ Phật giáo Lào, song pháp phục của tu sỹ Phật giáo Việt Nam cũng chủ yếu là màu vàng.

Đối với Phật tử mặc áo tràng màu lam, hay màu nâu để mỗi khi lên chùa lễ Phật hay tụng kinh ở nhà là biểu thị sự bảo lưu cách tân từ chiếc áo dài truyền thống của Việt Nam, và cũng là phân biệt nhắc nhở bản thân ứng xử nói năng hành động đúng với ý nghĩa của người Phật tử tại gia.

Về văn hóa ẩm thực chủ yếu là “Chay”. Ăn chay đã trở thành văn hóa truyền thống của Phật giáo Việt Nam. Ăn chay được coi là chuẩn mực đánh giá trình độ tu tập của một tu sỹ xuất gia hay cư sỹ Phật tử tại gia trong quá trình tu tập. Ăn chay là để nuôi dưỡng phát triển lòng từ bi, tránh sát hại mạng sống của chúng sinh, mặt khác cũng là thanh lọc cơ thể và rèn luyện sức khỏe. Đặc biệt là cúng lễ cầu siêu phải dùng phẩm vật chay tịnh dâng cúng để vong linh người đã mất nhờ đó được dễ dàng siêu thoát. Cho nên ẩm thực chay đã trở thành đặc trưng của văn hóa Phật giáo Bắc tông của người Việt ở Lào, trong không gian văn hóa Phật giáo Nam tông Lào. Những ngôi chùa Việt đã trở thành địa chỉ ăn chay quen thuộc cho cả người Việt lẫn người Lào.

3.5. Nghi lễ Phật giáo thể hiện qua lễ cầu siêu

Lễ cầu siêu được người Việt hết sức coi trọng gìn giữ. Đó là thờ cúng ông bà, tổ tiên theo phong tục lễ giáo Việt Nam. Mọi người quan niệm rằng “Sống thế nào thì chết cũng như thế” con người khi chết là đoạn diệt về phần thể xác, còn phần linh hồn vẫn tiếp tục sống 1 cuộc sống khác; cho dù âm dương cách biệt nhưng vẫn cần được thờ cúng đầy đủ. Nếu không sẽ bị hồn ma quấy nhiễu, mọi người chê trách. Cho nên khi tang ma chôn cất người chết xong, gia đình tang chủ thường rước vong linh lên chùa làm lễ Quy y Tam Bảo cầu siêu, thông thường gọi là cúng “Thất thất”. Cứ 7 ngày gọi là 1 tuần, đủ 7 tuần tức 49 ngày thì kết thúc. Nghi thức này cũng giống như Việt

Nam. Lễ nghi chủ yếu là hương hoa dâng trà quả thực chay, dưới sự chủ trì nghi lễ của các vị Tăng ni ở chùa. Gia đình con cháu lo phần sắm sửa nghi lễ, mời bà con họ hàng, bạn bè lên chùa dự lễ tụng kinh, niệm Phật, phóng sinh tu phúc cầu cho vong linh người chết được vãng sinh và dùng cơm chay thân mật phân ưu, sau đó về cúng tại gia đình. Ngoài ra còn có các lễ cầu siêu nhân ngày húy nhật Tổ Sư, Chư Thánh, Tôn Thần, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các anh hùng liệt sỹ v.v.. nhưng không có điều kiện thiết lập đại trai đàn cầu siêu lớn như ở Việt Nam.

4. Kết luận

Thông qua phần nội dung trên cho thấy, nghi lễ Phật giáo ở những ngôi chùa Việt trên đất nước Lào hiện nay tuy cùng chung một gốc hệ phái Phật giáo Bắc tông Việt Nam, nhưng theo văn hóa phong tục, tập quán, truyền thống, tông phái Phật giáo của từng vùng miền nên có sự sai biệt đôi chút. Đồng thời cũng có sự đan xen dung hợp với nghi lễ Phật giáo Lào. Song cội gốc văn hóa Việt không hề phai nhạt.

Trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người Việt ở Lào thì lễ tang giữ vai trò quan trọng rõ nét nhất của Phật giáo, từ lúc con người ta sinh ra đến khi chết đi cho đến đoạn tang, đều có vai trò của Tăng ni Phật giáo cầu an và cầu siêu cho vong linh ở chùa hoặc gia đình, các vị Tăng ni còn có trách nhiệm hướng dẫn các tín chủ thực hành theo chính pháp của Phật, nghi lễ của Giáo hội, đặc biệt là gìn giữ bản sắc văn hóa thờ cúng tổ tiên của dân tộc đối với cộng đồng người Việt đang sống ở Lào, góp phần xây dựng đất nước Lào giàu đẹp, và cũng là cầu nối thắt chặt tình hữu nghị keo sơn Việt – Lào ngày càng bền vững.

Tuy nhiên để phát huy được những kết quả Phật sự này ở tầm cao hơn nữa. Thiết nghĩ rất cần những điều kiện sau:

- *Thứ nhất là:* Hai nhà nước và hai Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Liên minh Phật giáo Lào nên quan tâm tới tổ chức hành chính và giúp đỡ Ban điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào, tạo mọi điều kiện hợp pháp Tăng ni được định cư, cư trú dài hạn, hoặc nhập quốc tịch Lào, hay những vị đang có ý muốn sang Lào tu tập.

- *Thứ hai là:* Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên trợ giúp Ban điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào xây dựng chùa chiền, mở các khóa bồi dưỡng trụ trì, công tác Phật sự thuộc 13 ban ngành, viện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nên phổ cập sâu rộng mọi hoạt động Phật sự của Giáo hội đến toàn thể tín đồ Phật tử. Đồng thời mở lớp học tiếng Việt tại chùa cho con em Việt kiều để giữ gìn văn hóa gốc Việt.

- *Thứ ba là:* Ban Nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên phối kết hợp với Ban điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào biên soạn lễ nghi thống nhất trên tinh thần đơn giản với những đặc trưng cơ bản của Phật giáo Việt Nam, phù hợp với các chùa Việt ở Lào.

Trên đây là đôi điều cảm nhận về thực trạng nghi lễ ở những ngôi chùa Việt tại đất nước Lào.

Xin chân thành cảm ơn./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh, *Hán Việt từ điển*, Nxb. Minh Tân
2. Thiều Chửu (2017), *Hán Việt từ điển*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội
3. Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội
4. Nguyễn Văn Toàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh